

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

Tòa Thánh-Tây Ninh



HÀNH TÀNG VÀ LUẬT THƯƠNG YÊU CỦA MÔN ĐỆ CAO ĐÀI

Khai Tâm Quách Minh Chương

Tài liệu lưu hành nội bộ (2022)

Khai Tâm Quách Minh Chương



Tòa Thánh Tây Ninh

Khai Tâm Quách Minh Chương

HÀNH TÀNG VÀ LUẬT THƯƠNG YÊU CỦA MÔN ĐỆ CAO ĐÀI

* Hành tàng:

Hành tàng là việc làm ân hay hiện của con người, ám chỉ việc làm của người đệ tử Cao Đài trong cửa đạo. Nghĩa là Đức Chí Tôn muốn coi việc làm con cái Người có làm đúng với Thánh ý và chơn luật, giúp ích cho nền đạo và chúng sanh hay không. Tất nhiên, hành tàng đó của toàn thể Thánh Thể, Chức Sắc Thiên Phong và mọi người tín đồ.

*“Nhơn là đầu hết các **hành tàng**,
Cũng bởi vì nhơn, dân hóa quan”*
[Thánh Thi Hiệp Tuyển]

Môn đệ Cao Đài chỉ toàn thể những ai đã quy phục nền chơn giáo Cao Đài, chịu nhập môn cầu đạo, làm phần tử của Đức Chí Tôn. Môn đệ Cao Đài không phải chỉ chư Chức Sắc mà là tất cả người đã đi theo con đường Đức Thượng Đế khai sáng trong kỳ ba này.

*“Cũng con cũng cái đồng **môn đệ**,
Bụng muốn phân chia hỏi bởi ai”*
[Thánh Thi Hiệp Tuyển]

Đã dụng huyền diệu thiêng liêng khai mỗi đạo vàng, đem hết tình thương ái trao gửi, un đúc khối thánh tâm, giáo hóa muôn điều, cũng đã nhắc nhở toàn thể môn đệ biết gìn giữ bước đường đạo, Đức Chí Tôn chỉ muốn trông con cái Đức Ngài có hành

tàng siêu việt, vượt lên trên thường tình. Đạo thanh hành và diu dẫn con cái Người đến nơi đến chốn, cũng do nơi hành tàng của toàn thể môn đệ Cao Đài.

Từ xưa, cũng vì cũng vì hành tàng con người chưa phù hợp với đạo thiên nhiên, các bậc Thánh Hiền ra đời, lập ra con đường nhơn nghĩa dạy làm lành, lánh dữ, hầu cải hóa dân trí trở về thuần lương. Như Đức Khổng Tử, Đức Mạnh Tử... giảng nhiều điều bổ ích, sau đó vua Huệ Lương chịu thi noi theo, thi hành, trị quốc theo đường đạo đức.

Hiện thời, xã văn minh, kim tiền lấn át tinh thần nhơn loại, ưu thắng, liệt bại, người người đua nhau theo danh-lợi-quyền mà bỏ nhơn nghĩa, chẳng kể chi luân thường đạo lý, đồng chủng có thể giết hại lẫn nhau bằng trăm muôn ngàn kế, tạo thành tấn tuồng thảm thương hơn hết, đến độ có thể tái diễn đến cảnh tang thương chiến tranh hoàn vũ.

Chức Sắc Thánh Thể là người đại diện cho quyền Chí Tôn, rải hạt thánh cốc khắp nơi, độ người thoát khổ, mỗi môn đệ cũng hiển hiện gánh vác trách nhiệm ít nhiều trong đó. Sanh chúng không ưng dụng cái quyền cao cả của Hội Thánh bởi nhơn sanh chưa hiểu cái quyền cao thượng ấy, khinh rẻ, chê mạc, hắt hủi. Một phần khác, một số Chức Sắc trong Hội Thánh và chư môn đệ chưa vẹn vẻ, làm thất phật trách nhiệm của mình, hành tàng chưa phù hợp, chẳng thể làm gương cho muôn nơi.

Chẳng phải cửa tu Đại Đạo dễ bao giờ, dễ dễ, khó khó. Khó hay dễ do nơi mình. Nếu biết giá trị và hành tàng Đức Chí Tôn thể nào, mình phải ý thức hành tàng của mình như chơn luật, thay hình ảnh Đức Ngài, tô vẽ cho bức tranh Đại Đạo một cách toàn diện. Muốn vậy, mình phải cố thủ thánh tâm, bỏ phàm, sống linh, hành tàng phi thường, thương sanh linh vạn vật như hơn thân mình, thì mới thắng đặng muôn điều đau khổ, chướng ngại, vững vàng bước trên con đường về với Đức Chí Tôn. Cái hành tàng sống ấy chưa hề mất ý nghĩa đối với Thánh Giáo Đức Chí Tôn.

Đối với chánh trị thiêng liêng, con người hằng có quan hệ mật thiết đối với các Đấng. Thế nên, hành tàng của mình luôn luôn cảm cùng Trời Đất, Phật, Tiên. Huống hồ, Đại Đạo do chính Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế mở ra để chiêu hồn con cái. Nếu toàn thể ý thức giá trị cao trọng của hình thể, giá trị cứu rỗi của Cao Đài, hiệp tâm cầu nguyện, xây dựng nếp sống với **hành tàng chơn chánh**, cơ loạn lạc có thể chấn hưng, hòa bình an lạc, hưởng chung điều hạnh phúc.

*“Cả thầy đều thấy bởi Thiên Cơ, nhưng được hạnh phúc cho kẻ nào đã đi đến Thiên Thai kiến diện nhận định trước sự hạn định, chẳng phải giấc chiêm bao mơ mộng, ôn lại cả **hành tàng** của loài người, trên mặt địa cầu này, hạn định chưa dứt, tức còn phải trả đến chừng nào hột giống lành của Chí Tôn mọc lên đã thành cội hòa bình tâm lý, đơm bông sanh trái nơi đất Việt Nam này, mà khắp địa cầu toàn nhơn loại*

được hưởng hạnh phúc, bằng chẳng thì do tội tình này mà phải chịu một phen thống khổ hơn nữa. Thảng không đủ can đảm cương quyết thiết dụng quyền năng của Ngài thì dầu cho Chức Sắc Thiên Phong, Chức Việc Đạo Hữu cho đến mấy con nhỏ cũng vậy, cái họa tương lai không thể tránh thì không lấy gì làm lạ, hết giặc giả đao binh đến bịnh chướng sát hại” [Thuyết Đạo của ĐHP].

Hoàn cầu vốn chứa sự thống khổ. Chỉ ngài bút đơn sơ, cái năng lực vi thường vô biên của Đức Chí Tôn đến thế để hóa giải đau khổ đó, tạo đạo, gồm thiên lương, quy nhất bản. Tuy nhiên, để tạo nên đạo thành giống lành thiêng liêng, đơm bông, kết trái, đi đến thành tựu, buộc chính chúng ta phải dung nạp thuyết tối cao, tối trọng, tức là thực **hành hành tàng yêu ái tuyệt đối** lẫn nhau. Điều ấy có ảnh hưởng đến nền chơn giáo và cả nhơn loại mai sau.

Đức Hộ Pháp có giảng, cứ 50 năm thì Đức Chí Tôn giáng ngự tại đền thờ Lama, Rome. Sau này, có Tòa Thánh Tây Ninh. Nhưng đã ngoài 2.000 năm, Đức Ngài chưa đến Rome. Còn đạo Cao Đài Đài được Đức Ngài giáng ngự qua cơ bút, duy chưa được Đức Ngài tá phàm bằng màu sắc hữu hình. Đức Hộ Pháp nhắc nhở toàn thể nhất tâm hiếu kính, trung cùng đạo để sau được Đức Chí Tôn giáng ngự, chúng ta được chiêm ngưỡng Thiên Nhan, tạc ghi bia sử như những đền thờ khác. Tất cả được đánh giá bằng hành tàng của người đệ tử Cao Đài mà thôi.

Mỗi hành tàng chi chi của ta cũng tác động đến nền chánh trị Đại Đạo, nhập vào “**thánh thể thường tại Đức Chí Tôn**”. Biết đạo là nền triết lý chơn thật, kiến tạo thể đạo đại đồng, thiên đạo giải thoát mà Đức Chí Tôn đã hứa với ta, chúng ta phải cố gắng đối với nền chơn luật, kiến tạo hành tàng mình cho xứng đấng, đi cho tường tận rốt ráo giáo pháp, mới mong đời lấy hạnh phúc cho toàn thể chung hưởng.

Con người luôn có hành tàng và sở vọng, mục đích. Trước khi đi đến hành tàng và những điều trên. Con người cố ý hoạch trừ. Duy kết quả đem lại khác với đạo. Đạo của Đức Chí Tôn quyết đem ra cứu khổ. Pháp hoạch trừ định hẳn vậy, chúng ta tin chắc vậy. Nên chủ thuyết của đạo Cao Đài có thể nói quá sức tưởng tượng, nhưng loài người vẫn làm được. Tại ta chưa hiệp tâm thi thố, chưa có mục thước hành tàng trong ánh sáng minh triết thường tại chiếu soi. Đức Chí Tôn mở đạo, tức nhiên là một ngọn đuốc soi đường, chỉ ngõ để ta thực hành chủ thuyết ấy cho vẹn toàn, nhìn nhận nhau đồng căn bản, đồng cốt nhục, biết thương yêu, bảo trọng lấy nhau trong tình thương yêu chứa trọn thánh chất.

“Đạo Cao Đài ngày nay là một nền Tôn Giáo đem hòa khí cứu vãn tình thế. Bản Đạo xin nhắc lại và căn dặn lưu tâm đến những lời chỉ thiết của Đức Chí Tôn, hễ một hành tàng nào của chúng ta làm cho tâm lý con người phải rối loạn, ly tán, ngõ nghịch tức nhiên phạm tội Thiên Liêng. Đừng tưởng rẻ, bởi nó

xô đẩy loài người trong trường chiến, và sẽ có cơ quan tận diệt nhau không dứt, không cứu chữa đặng, thì chúng ta sẽ là tội nhơn đệ nhất của nhơn loại vậy”
[Thuyết Đạo của DHP].

Nhiều người cũng chí hùng, chí dũng nhưng có hai con đường đi. Hành tàng ấy phục vụ cho bạo tàn, ngang ngược, nó chỉ là đem lại cho đời thêm loạn ly, chia phân, tạo mối thảm khổ muôn nơi. Còn đi theo chơn chánh, đại hùng, đại lực đê phụng sự cho sanh chúng, tức lấy lòng háo sanh, từ bi, bác ái làm căn bản cho phương pháp. Đức Hộ Pháp cho biết rằng, hễ đại lực cho ngang tàn, sẽ vào cửa bàng môn tả đạo. Còn đại hùng, đại lực phải qua **thương yêu**, tức là con đường Đức Chí Tôn mong muốn con cái Người.

Hành tàng của người đệ tử Cao Đài phải đại hùng, đại lực, đại từ bi mới mong về với Đức Ngài. Còn dịch sang một bên là đại ác. Đại ác thì không mong chi thoát khổ. Ngược lại, chỉ vào cửa tả đạo, làm chân tay cho quỷ vương sai khiến mà thôi. Đức Hộ Pháp còn căn dặn phải mở con mắt huệ ra xem đặng minh mẫn, kéo ngày sau làm thay đổi chánh pháp của Đức Chí Tôn đê phải muôn điều ân hận.

Đại Đạo đối với toàn thể nhơn loại và các nền đạo giáo trên thế giới có trách nhiệm nặng nề hơn cả. Đức Chí Tôn giao cho một sứ mạng lớn lao mà chúng ta không sao làm được nếu hành tàng chưa xứng đáng. Trách nhiệm ấy là dung hòa tâm lý loài người, nâng

đời, hòa làm một thể an nhiên. Có được hay không đều dựa vào toàn thể con cái Đức Ngài, trông vào hành tàng hữu hình mà thôi. “Chi chi cũng tại Tây Ninh này mà thôi, nên Tòa Thánh là nơi Thánh Thể của Đức Chí Tôn, quyết định đạo giáo, hơn loại hơn cả. Dầu thể pháp hay bí pháp chọn truyền đều xuất phát từ nơi đây, và tức nhiên cũng do bàn tay, **hành tàng** con cái Đức Chí Tôn.

Hành tàng của đời cũng có, hành tàng đạo cũng có. Duy hành tàng đời thì ngược với chọn truyền, luật pháp thiêng liêng. Đức Chí Tôn đến thế gian để kiến tạo một nền đạo chọn thật, dạy chúng sanh nương vào khối thánh tâm, gieo mầm móng thương yêu nhau, bảo trọn lấy nhau, vừa có thể giải khổ thể xác, tâm hồn, vừa có thể đưa con người đến giải thoát linh hồn. Tuy đạo mâu nhiệm, nhưng tất cả đều do nơi hành tàng của người đệ tử Cao Đài mà thôi. Muốn tiêu diệt hay con đường trường cửu cũng trong tay chúng ta định lấy.

Cảnh nôi da xáo thịt, lô nhô lỗ nhỏ, tinh thần hơn loại rơi vào trạng thai khuẩn bách, không lối ra, bất định, bất công xã hội tron hơn quần, bị cường lực chèn ép, tàn sát không kể, cũng bởi hành tàng vô đạo, phải gánh lấy nghiệp quả đã vay. Chớ chí biết thương yêu nhau, định hành tàng minh chánh, thì ngày nay đâu ra đến nỗi bi thảm như thế.

Có một điều ta nên để ý rằng Đức Hộ Pháp đã từng giảng dạy, khuôn luật tạo đạo vẫn có một, tiến triển của tinh thần và vật chất vẫn song song nhau, xô đẩy nhau và tranh đấu cùng nhau để bảo trọng sanh mạng của mình. Nhưng phép tranh đấu đó không qua luật **nhơn đạo**, vì nhơn đạo mới biết khoan nhượng, gìn giữ công lý của loài người. Ai đã đi trong con đường đó mà biết nhơn đạo, định hành tàng mình đúng khuôn khổ thì chẳng sai. Còn ai đi ngoài, tất phải chịu nhơn quả, hiển nhiên cái sống đó đẩy ta đến một sự tấn hóa duy vật, thú chất hơn là thánh hóa đời sống con người.

Cửa Đại Đạo cũng đã xuất hiện quân đội Cao Đài, một sự bất đắc dĩ theo thời thế. Sự hy sinh của cảm tử của quân đội ấy mang nét hùng dũng để bảo trọng con cái Đức Chí Tôn, bảo vệ nền chơn giáo. Cây cờ chánh nghĩa, bảo vệ nhữn người yếu, đó là cây cờ khừ tà tôn chánh, hành tàng cao thượng.

“Các Ngài đã ngó thấy rằng luôn luôn Bản Đạo không có chấp một điều chi về mặt tư tưởng thì người ấy rộng mở hành tàng, trong hành tàng nên hư cũng thế, duy có thời gian mới định cái nên hư, trọng khinh cho nó mà thôi. Bản Đạo không phê bình các đảng phái, quốc gia hay đối phương. Về tư tưởng, trước mắt Bản Đạo không phân biệt, và Bản Đạo nhưt định không phân biệt, duy có phân biệt một điều là hành tàng vô nhân đạo mà thôi. Vì lẽ hành tàng vô nhân đạo của họ, mà Bản Đạo phải đứng ra trưng

cờ Quân Đội Cao Đài để bảo vệ những sinh mạng vô cơ, vì có bốn phận bảo vệ sinh mạng của những kẻ yếu hèn, không phải bảo vệ sanh mạng của mình”.

Hành tàng của người đệ tử Cao Đài phải khác thường, khác đời, “bất thường”. Bất thường đó tức nhiên phi thường giữa đời thường. Có thể chúng ta không dám ví như hành tàng của Đức Phật Thích Ca và cây bồ đề thiên định, chẳng phải Đức Chúa Jesu ra sa mạc cầu khẩn với Đức Chí Tôn ban bố hồng ân cho toàn nhân loại, càng không phải là hành tàng của Đức Hộ Pháp thiên định ba tháng trong Trí Huệ Cung; nhưng chi ít, chúng ta cũng lập một hành tàng theo khuôn khổ đó, nương giáo pháp, không thất thế, không lỗi đạo, trọn với luật pháp Đại Đạo. Hành tàng đó cũng coi là khác thường.

Hành tàng của chúng ta không bao giờ xa con đường Tam Lập. Đức Hộ Pháp cho biết, nếu chẳng có Tam Lập, chúng ta không khi nào sống chung với thiên hạ. Mà không đồng sống, không thể chi là làm tròn thể pháp. Thể pháp không xong, bí pháp càng xa vời, không sao có thể gần con đường thiêng liêng hằng sống với Đức Chí Tôn.

Con người vẫn dụng cái chơn lập cái giả, mẫn mê trong đường giả dối. Rồi còn lấy cái giả để biến thành cái thật. Nhưng Đức Hộ Pháp cho hay, chỉ duy Đức Chí Tôn mới biến cái giả thành cái thật, chớ ngoài ra không ai làm được hết. Chúng ta là những sĩ tử Cao Đài, nương vào chơn giáo, là nét thật để biến

cái giả của mình, nép vào cái chơn thật hơn hết, đời cuộc phong vân, cái ác từng lươn, quy hồi về thiện đức, mới xóa đi cảnh tịch mịch vô minh bao phủ.

Hơn nữa, Đức Hộ Pháp lại dạy, chúng ta muốn làm môn đệ Cao Đài chơn thật, ta phải cách vật, trí tri, thành ý cầu học coi hành tàng của các bậc Thánh Hiền cổ xưa, học cái hay ho của các bậc ấy, xem cả kiếp sống đã lưu lại trang sử cho thế gian. Ta xem, ta học, ta noi khuôn khổ, làm căn bản cho ta, tức nhiên có một phương pháp đặc lực trong sở hành của nền chơn giáo Đại Đạo.

Ai cũng như ai, cũng đều là con cái Đức Thượng Đế. Duy khác ở chỗ, ai được ngộ duyên với Đức Chí Tôn, làm con cái gần gũi với Ngài. Hơn nữa, được vậy, hành tàng ta phải như thế nào cho xứng đáng hơn, làm gì cho xã hội, cho giống nòi, cho đạo nghiệp, làm gì cho bạn đồng sanh bớt khổ thể xác, bớt rơi lệ tâm hồn. Tức nhiên, điều đó đòi hỏi một hành tàng hoạt bát của chúng ta trong việc dung nạp triết lý Cao Đài. Chúng ta cùng ngẫm lại Thánh Giáo của Đức Chí Tôn:

“Các con, kỳ ngưng cơ phổ-độ đến nay, chưa được bao lâu, mà nền Đạo xảy ra lắm điều trắc-trở. Thầy đã un-đức chí Thánh cho mỗi đứa, Thánh-ý đã giao trọn quyền cho các con chung lo hiệp trí nhau, mà dìu-dắt, phổ thông mới Đạo cho đến tận cùng bước đường”.

Vì phải tiến hành lập chánh thể, vun bồi mỗi đạo cho hoàn chỉnh mà tất cả các cặp cơ phổ độ phải theo đó mà ngưng theo lệnh của Đức Chí Tôn. Kể từ ngày 01 tháng 06 năm 1927 đến ngày 01 tháng 10 cùng năm ước tròn vừa 04 tháng thì nên đạo trải qua nhiều biến cố, lăm trắc trở, chông gai, gập ghình.

Dầu có trắc trở bao nhiêu, có chương ngại thể nào mà sự un đúc bấy lâu của Đức Đại Từ Phụ cốt theo Thánh ý thiêng liêng là để phó thác sự điều đình cho toàn môn đệ, cùng chung nhau lo mỗi đạo, chung trí, hiệp tâm, đoàn kết, lấy sự hài hòa, an tịnh mà lập giáo, diu dắt, hoằng hóa giáo pháp cho trọn.

Sau khi đã giáo hóa, giảng huấn những từ điều căn bản, cốt yếu cho đến những việc nhỏ nhoi, Đức Thượng Đế đã chính thức trao quyền xoay trở mỗi đạo Trời. Điều ấy mang giá trị thử thách lòng trung kiên, hạnh đức, lòng chí thánh của mỗi môn đệ sẽ có **hành tàng** ra sao để đóng góp cho nền giáo pháp còn đang chưa xong. Lại nữa, Đức Chí Tôn cũng muốn do theo đó mà tạo công quả phi thường của con cái Người.

Đạo ngày nay đã qua trang sử mới, không còn kiến tạo, lập giáo như xưa, công nghiệp của người đệ tử Cao Đài cũng sẽ giảm hơn xưa. Tuy nhiên, nghiệp Đại Đạo vẫn còn đó, cần lăm những bàn tay chăm chút, nắm nót, diu dẫn của mỗi người. Hành tàng của mỗi môn đệ sẽ được đánh giá và được ghi công hay tội.

“Thiên-cơ dĩ định cho nên Đạo sáng-lập đặng cứu-vớt sanh linh. Ngày này, tháng này mà nên Đạo chưa tròn thành, thì năm nào tháng nào?”

Đã ngót hơn hai ngàn năm nay kể từ ngày các Đấng Giáo Chủ Tam Giáo tịch diệt, Nhơn loại đã dần dần theo lối mê, không thể tầm phương giải khổ. Đến giai đoạn này, Nhơn loại càng chịu sâu khổ hơn nên thiên thơ theo lòng háo sanh của Đức Đại Từ Bi, mở mỗi chánh giáo Đại Đạo, giục cứu sanh linh tránh vòng đọa đày, đưa các bậc Nguyên Nhân quy hồi cựu vị.

Tình yêu ái của Đức Đại Từ Phụ với thù từ mẫn khổ mà đã un đún khối chí thánh cho các môn đệ để tiếp nối công trình Đại Đạo cho hoàn toàn, đến tận đường cùng. Sự thành bại, chóng hay chậm đều do nơi hành tàng của các môn đệ Cao Đài thiết hiện thế nào. Nếu toàn thể biết cái sống của ta là cái sống trong hạnh phúc của toàn thể con cái Đức Chí Tôn thì chóng thành. Nếu vì lợi tư thì đạo phải bị ngã nghiêng theo gió, nên đạo chẳng thành hình đặng.

Người đệ tử Cao Đài hôm nay cũng do nơi ấy mà có thể giúp mỗi đạo bền vững, chóng phát triển, hoằng hóa giáo pháp theo “ngũ nguyện” hằng tụng niệm hoặc làm đình trệ hay có thể làm chơn pháp bị sút mẻ. Tất cả đều do lòng nhiệt huyết, tâm chí thành, đức tin và lòng phụng sự của toàn con cái Đức Chí Tôn.

“Các con có dựng thành công-quả cùng chăng, mà đến hội-hiệp cùng Thầy nhiều hay ít? Thầy đã có lộ một ít về việc ấy”.

Khai mỗi đạo, duy Đức Chí Tôn muốn cứu độ 92 ức Nguyên Nhân còn lâm phạm và độ rồi toàn chúng sanh tìm về cõi an nhàn, tránh chốn đọa đày, thoát cảnh luân hồi, hội hiệp cùng Đức Ngài mà thôi. Việc hội hiệp cùng Đức Đại Từ Phụ nhanh hay chậm, sớm hay muộn đều do nơi công quả và sự thành tựu của con đường hành đạo chúng ta.

Đức Chí Tôn đã từng tuyên ngôn rằng lập nền đạo là gầy dựng trường thi công quả cho chúng sanh đắc đạo. Cổ luật tu hành quá khó khăn, Đức Ngài ban Tân Pháp Đại Đạo để chúng sanh nương náo trường công đức ấy mà có thể thoát luân hồi, dầu cái công tu luyện chẳng bao nhiêu nhưng công quả vuông tròn thì địa vị cũng có thể cao trọng.

“Khá kiếm hiệu cho đích-xác, chớ tưởng lầm rằng dầu hạnh-chất của các con dường-bao, Đạo cũng thanh-hành mà diu-dắt các con đến tận chốn được”.

Chúng ta không thể lầm tưởng rằng nền giáo pháp tận độ, đại ân xá là thời kỳ mà có thể dùng huyền diệu thiêng liêng đem con cái Đức Chí Tôn đến cảnh hằng sanh. Cầu cảnh hằng sanh thì mỗi người đệ tử Cao Đài phải tự đi đến chốn, tự mình trao giới đức hạnh, lập Tam Lập cho trọn đầy.

Giọt từ bi đã rưới, cam lồ đã chan, thang mây đã bắt, người môn đệ phải là người đi từng bước chân, vác trên vai cây Thánh Giá, vượt gai chông, giòi mài hạnh chất, nhuộm áo nâu sòng, đem giọt bác ái chan rưới cho toàn thể chúng sanh thì mới mong vệt ngút mây xây, nhìn vào cảnh thiêng liêng hằng sống, đi đến tận cùng, tận chốn được.

Nếu giáo pháp tự nhiên có thể bông ẵm đến nơi thì cả thế gian là thiên đàng, chẳng cần lập giáo, chẳng cần mỗi đạo. Quyền bính tối cao của Đức Đại Từ Phụ có thể đem tận cao ngôi. Nhưng cán cân công bình thiêng liêng chẳng làm vậy, và nếu thế, hóa ra giá trị phẩm vị thiêng liêng trở nên rẻ rúng lắm sao.

“Thành cùng không, đặng hay thất, Thầy cũng chỉ ngưng cân thiêng-liêng mà đợi cuộc hành-tàng của mỗi đứa trong các con mà thôi”.

Gieo truyền thánh chất đến ấy, Đức Chí Tôn hằng đợi hành tàng của toàn thể môn đệ thi thố. Thành hay thất đều phụ thuộc vào tâm hạnh, tấm lòng tín ngưỡng, đức tin, tình thương Thầy, mến đạo mà làm cho mỗi đạo trở nên mau chóng hoặc trì trệ.

Việc ấy là nói về thánh chất của các bậc đại Thiên Phong thời khai đạo. Lời dạy ấy đều liên quan đến cơ đạo của mỗi thời kỳ. Tất cả phụ thuộc vào tâm hạnh, hành tàng của mỗi người đệ tử Cao Đài. Nếu hạnh duyên gặp mỗi đạo, biết chăm chút cho sự nghiệp đạo được vĩnh tồn trong lòng thánh chất của

Đức Chí Tôn thì công quả đẹp đẽ, trọn lành, làm vui lòng Đức Đại Từ Phụ.

Ngược lại, nếu thừa hưởng di sản thiêng liêng mà không có trách nhiệm bảo tồn, chẳng đi đúng đường, không tô thêm cho Đại Đạo những nét cộ đầy vẻ mỹ miều, lại đi nghịch Thánh ý, làm lệch chơn truyền, thì hậu quả rất khó lường. Hành tàng hiển hiện đứng trước nghiêm cảnh đài.

Cái hại của hành tàng sai là để lại một hệ lụy rất sâu nặng cho thế hệ mai sau. Tư tưởng lệch lạc, vẽ vời sai chơn truyền, truyền bá học thuyết không đúng chơn pháp Đại Đạo, tất sẽ dẫn dắt thế hệ mai sau đi đến nẻo quanh co, đến rừng thiên, nước độc, tàn hại lòng tín ngưỡng sai lạc. Vì vậy, hành tàng của người đệ tử Cao Đài phải chính chu, đoan chính, giữ khuôn mực Đại Đạo, giữ nét nguyên thủy, mới mong bảo tồn giáo pháp.

Mỗi cục diện là thước đo lòng người, nên hư, hành bại cũng do nơi chúng ta. Đạo Trời khó cầu, càng lại khó phá, duy Đức Chí Tôn sợ môn đệ Người lầm đường, lạc lối, lầm lỡ, làm chình nghiêng con đường của mình mà phải chịu thất thế.

“Trường nào-nhiệt Thầy đã định và nói trước, nay đã khởi đầu loạn lần ra, nếu trí các con chẳng lanh-lẹ, hạnh các con chẳng hoàn-toàn, cách cư-xử các con chưa hòa-hiệp, đường Đạo các con chưa liệu chung, nét khiêm-cung các con chưa trọn vẹn, cách

đôi-đãi các con chưa ôn-hòa, thì nên Đạo sau này e khi phải vì đó mà để một trò cười; dầu đức từ-bi của Thầy cũng khó gỡ-rối-rắm được”.

Trường nào nhiệt là cảnh nổi da, xáo thịt, cân phân, tua phá diệt nền đạo, anh em chia rẽ, mất đoàn kết, kẻ hơn, người thua, nạnh nài quyền chức, trọng áo mũ cân đai, thiếu đạo đức mà làm nên một cục diện đạo đa màu sắc, làm nên đạo chính ngửa, đường chẳng ngay, nét chẳng thẳng, dụng tà tâm vào cửa đạo, xua đuổi con cái Đức Chí Tôn.

Nào đức kém, nào lợi quyền, nào danh phận do đạo hạnh chẳng gìn; nào quý vương phá khảo, thử thách bước đường thánh của môn đệ. Tất cả làm nên một trường nhiệt huyết đầy xáo trộn. Tâm thành, đầy lòng tín ngưỡng, hiệp hạnh với Thầy Mẹ, đủ trí dũng phi phạm thì vượt qua. Bềng không, gió thổi, mây bay, lấy sự mơ hồ vẽ để cho tà quyền lôi kéo.

Mọi việc đã được Đức Chí Tôn loan báo trước để mọi môn đệ chuẩn bị hành trang cho con đường. Những điều báo đã bắt đầu khởi ứng và tùy thuộc vào lòng dạ của mỗi môn đệ trước bài thi khảo.

Nếu trí nhanh, lòng vắng, giữ hạnh cho hoàn toàn, lấy điều cư xử trọn đẹp, hiệp hòa cùng nhau, biết toan tính liệu chung, kính trên, dường dưới, xét nét mọi điều từ trong ra ngoài, giữ hạnh khiêm nhường, bảo bọc, che chở, chung vai đầu cột để chung lo việc đạo, toan tính lo liệu với nhau, tình tạc thù yêu ái, đối

đãi hòa bình, giữ sự an tĩnh, một dạ chí thành, lấy trí đồng phi phạm, bền chí khổ công, cùng lo cơ quan phụng sự; thì nền đạo vì thế có thể sáng trong, treo gương hậu tấn.

Bằng chẳng thế, không lấy sự nghiệp chung, mạnh ai nấy làm, giáo lý chẳng gìn, Thánh Ngôn không giữ, niềm riêng phân tán, lấy hành tàng tà vạy, mỗi môn đệ Cao Đài dụng chất riêng không theo Thánh ý, thì phải làm trò cười cho thế gian. Dù đạo cao thâm bao nhiêu, lòng đại từ, đại bi lớn lao của Đức Đại Từ Phụ có thể nào cũng chẳng giải quyết sự rối rắm cuộc đạo.

Đường đời tự do, chứa đầy tục lụy, mạnh dặng yếu thua, khôn còn đại mất, lấy phạm tâm mà chác đổi, cầu vinh, mua quyền, bán chức, treo áo mào cân đai, quyền hành bất tận, tạo thành bức tranh đầy giọt huyết thấm, lệ sầu.

Đạo cốt diu bước tục về bước thánh, cõi áo phồn hoa, xa lìa ác trược, đem thân đổi lấy cảnh nâu sòng, xả phú cầu bần, xả thân cầu đạo. Nếu bước chân vào nẻo đạo, còn dụng thói tà tâm, đem mùi tanh hôi vào cửa đạo thì hóa ra đạo giống như đời. Nhành dương của Đức Chí Tôn cũng chẳng rửa được bao nhiêu bụi hồng, oan khiên mà đưa chúng ta đến cảnh lạc nhân.

“Các con trước đã vì Thiên-mạng, phải bỏ các ngôi cao dặng đem mình vào nơi khổ-não, Thầy chỉ

đường vẽ bước dạy từ nét, dẫn từ dặm đường, mà đem các con về chốn cực-lạc xưa”.

Khách trần có năm hạng. Hạng Thiên Mạng là bậc lãnh lĩnh hoặc tình nguyện xuống thế gian để gây dựng chánh giáo, phải bỏ ngôi phẩm thiêng liêng mà chịu khổ nơi chốn trần gian. Đó là sự hy sinh cao cả để thi hành thiên mạng đã được phú thác, hầu gieo mối Đại Đạo để cứu chúng sanh.

Ngon tiên bút đã đi trọn khắp nơi, cùng đồng hành với các bậc Thiên Mạng, dạy từ điều, dìu từ nét, cùng song hành để nâng đỡ bước đường của các bậc ấy để cho hoàn thành trách nhiệm, hầu có thể trở lại đặng ngôi xưa, cao thẳng thiên vị.

Người đệ tử Cao Đài cũng noi nơi giáo hóa ấy mà đặng hưởng những lời thánh của Đức Chí Tôn, có thể nương theo khuôn mực ấy để làm một người đệ tử Cao Đài hữu ích trong nền đạo, có thể giải quả tiền khiên, gột rửa nghiệp khiên, vun bồi đạo hạnh, tô bồi âm chất, có thể lánh luân hồi khổ, dò đường cực lạc, hội hiệp với Đức Chí Tôn.

“Các con chẳng chịu vầy-hiệp nhau cho đặng bền, cho thân-ái đặng tiến bước đường, thì Thầy cũng lắm nỗi thương-đau mà nắm cân công-bình ngó xem một phần trong các con sa nơi u-hiểm”.

Cùng chung nhau xuống thế, nắm mỗi huyền vị, lo cho nghiệp Đại Đạo đặng hoàn toàn. Phải chung hiệp, sum vầy trong hồng ân, thánh chất của Đức Chí

Tôn đặng cùng nhau tiến bước, hoàn thành trách nhiệm toan cam hứa cùng Thiên Liêng; thì có thể trở vượt qua dậm dài đầy khó khăn, trở về chốn Cực Lạc xưa.

Một số Thiên Mạng đã chẳng giữ niềm thân ái, không gieo mối tương thân, gieo lòng tình liên đới mật thiết cùng nhau, lại cam tâm chia rẽ, trọng quyền hơn đạo hạnh, tư lệnh mà dẫn dắt con cái Đức Chí Tôn đi nẻo quanh co, phải làm cho Đức Đại Từ Phụ đổ giọt lụy, nhìn con cái Người sa vào nơi tội lỗi.

Người đệ tử Cao Đài đều là con cái Đức Chí Tôn. Đức Ngài mở đạo để cứu chúng sanh, hằng sợ con cái Người sa ngã, bỏ đạo, không đi theo đường ngay, nẻo thẳng, nghịch thù, không trọn thánh chất, do theo pháp luật Đại Đạo, uổng công trình tu học. Tất cả cũng phải theo lời dạy ấy mà nối nghiệp Đại Đạo, giữ phép hành đạo, giữ thánh, xa phạm mới có thể vượt qua đường dài, đi cùng tận bước đường Cao Đài.

“Vậy thì các con nên hiểu lấy mà làm bổn-phận. Nếu Thầy quá thương, dìu dẫn cho các con khỏi chốn khó-khăn ấy, thì các con phải đem mình trở xuống mấy lần như vậy nữa, mới được công-quả hoàn-toàn hầu trở về ngôi-vị đặng”.

Đối với bậc Thiên mạng, phải theo lời giáo huấn ấy mà thiết hiện tình nghĩa anh em, cùng chung lo đại nghiệp. Đức Đại Từ Phụ cũng chẳng yên lòng

nhìn con cái thi hành thiên mạng, phải chịu dày vò, khổ thân để rồi thất lạc ngôi xưa, phẩm cũ. Đức Ngài cũng chẳng vì thương mà bỏ qua sự khó khăn ấy.

Đức Chí Tôn có nói rằng dù bậc Đại La Thiên Đế xuống trần mà không tu thì cũng chẳng về đặng. Do vậy, các bậc Thiên Mạng phải tự thân bước đi, đi tu hành và làm tròn chức trách. Giả như, Đức Ngài đem về địa vị cũ thì luật định buộc phải xuống mấy lần như thế để lập công quả mới có thể trở về.

Chúng ta là người đệ tử Cao Đài, là những hạng Hóa Nhân, cần phải tuân cần lời dạy của Đức Chí Tôn cho lắm, phải chịu nhiều gian truân khổ não gấp muôn lần các bậc Thiên Mạng. Trước phải trả quả tiền khiên, gội mình sạch tục. Sau lại phải lập công quả phi thường, mới mong phước nhiều hơn tội, để có thể trở về hội hiệp với Đức Chí Tôn.

“Mỗi hành tàng của chúng ta nhập vào Thánh Thể của Đức Chí Tôn. Sự tìm hiểu hầu chúng ta đi đến mục đích và phải biết cho chắc rồi mới vững bước không sợ ngộ thất tâm, vì biết sự chơn thật. Chí Tôn hứa với loài người: Ngài sẽ đến giao nền Chơn Đạo dạy dỗ với sự chơn thật cho con cái của Ngài, dựa theo chơn lý, dùng lý trí đặng tiềm tàng hiểu biết tận tường chơn lý ấy” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q 1 bài 37].

Đức Chí Tôn với lòng từ bi vô tận, dụng thương yêu, tánh háo sanh không cùng tận, mở cơ tận độ cũng

vì muốn con cái Người dù hèn hạ, dầu cao trọng thì cũng có thể trở nên thanh sạch, hội hiệp nơi cõi thiêng liêng. Vì vậy, tất cả đều do nơi **hành tàng công quả**, chung lo cơ quan phổ tế, hoằng hóa giáo pháp trong trường Đại Đạo.

Vì vậy, dù thuộc Thánh Thể hay không Thánh Thể, người môn đệ vẫn do nơi khuôn linh Tạo Đoan tạo hình hài, trí não đặng cách vật, trí tri, tận tìm nguồn chơn pháp, biết rõ đặng mục đích cao trọng, rõ sự chơn thật, chẳng thất tâm, tiềm tàng, kiếm hiểu bằng lý trí để hoàn thành con đường Cao Đài của mỗi người.

“Thói vạy-tà của nhiều đấng ấy, chẳng qua là những bẫy của Tòa Tam-Giáo để cho các con hờ hững mà phải vướng chơn lúc hành-trình đó; liệu mà bước, lo mà ngừa, thế nào cho vuông tròn đặng”.

Nhận định rằng muôn điều trắc trở, nhiều nẻo chông gai, bao sự tà vạy của nhiều môn đệ là một điều nằm trong sự khảo đảo, thử thách của cơ quan thiên điều, hầu bức phá và thử lòng dạ trung hiếu của người đệ tử Cao Đài.

Thứ nhất, đó là bẫy giăng của quý vương, toan cướp con cái của Đức Chí Tôn, nên tạo lập những cơn thử thách, khảo đảo bước đường của chư môn đệ. Thứ hai, đó là sự khảo thử của Tam Giáo Tòa để thí khảo. Cả hai phương pháp ấy là luật công bình thiên đạo,

hầu đánh giá tâm hạnh, đức độ và lòng trung hiếu của chúng ta.

Nếu lòng kiên, trí định thì có thể lướt hết mọi chướng khổ. Nếu còn hờ hững, lơ đãng, chẳng kiếm hiểu lẽ mâu nhiệm, phải bị vướng chân, hành trình trở nên thất bại. Lời giảng của Đức Đại Từ Phụ còn đó, chúng ta phải hết lòng ngừa phòng, liệu toan phương pháp hành đạo, định lòng tín ngưỡng, định sự chơn thật và giả dối, hầu có thể lánh khỏi những thách đó ấy mà đến bước đường trọn vẹn.

“Thà bỏ một hai đũa mà vớt cả muôn triệu, các con nên biết”.

Đức Chí Tôn chịu hy sinh đôi ba môn đệ mà cứu muôn triệu môn đồ. Chúng ta khó có thể hiểu tận tường cơ quan mâu nhiệm của Đức Ngài. Chỉ nên hiểu rằng việc chi trái nghịch với Thánh ý, nét tà vạy là một phương pháp lọc lừa, đánh khảm người môn đồ Cao Đài.

Trách nhiệm và mục đích tối hậu của chúng ta là thực thi nhơn nghĩa, hành tàng trọng việc theo trách nhiệm, bảo bọc cùng nhau, chung lo đại nghiệp, tô vẽ thêm cho nền đạo càng đến điểm vinh quang, có thể cứu độ chúng sanh. Tức nhiên, chúng ta trở thành một nhân tố trong trách nhiệm phổ độ ấy. Ai tà vạy, có Thánh Thần biên chép, định theo phép công bằng.

Người đệ tử Cao Đài chỉ nên biết giữ lòng ngay thẳng, một đường trực chỉ, lấy trung dung hòa ái làm

điểm tựa, đem **hành tàng** chánh đáng của mình theo khuôn khổ và mực thước của nền Chánh Giáo, không xua phụ, không nghịch lại chơn truyền Đại Đạo.

“Thầy chẳng dùng sự chi mà thế-gian gọi là tà-quái dị-đoan mà nếu xảy ra có một ít dị-đoan trong Đạo đã dùng lẽ, thì ấy là tại nơi tâm của vài môn-đệ đó”.

Đạo Cao Đài là nền đạo chơn chánh, có đủ thể pháp và bí pháp tận độ chúng sanh, có thể đưa đến nhơn đạo đại đồng, thiên đạo giải thoát. Đức Chí Tôn dụng huyền diệu thiên điển để để khai đạo, lấy quyền năng thiêng liêng, kết hợp nhơn lực tạo đạo, chẳng lấy chi tà quái dị đoan.

Mọi sự chi đã xảy ra theo cách dị đoan, mê tín là do nơi tâm của những môn đệ không hiểu Thánh ý, dụng ý riêng tư mà làm mất nét chánh truyền Đại Đạo. Người đệ tử Cao Đài cần làm sáng tỏ và nhận thức được sự chơn và nét giả, cái nào chánh, cái nào tà mị.

Đạo Cao Đài vốn lấy cái sống bác ái, quy cả khối thiên lương làm một để bảo toàn sự sống, kết chặt sợi dây tương ái, nương vào thánh chất thiêng liêng, lập nên một thế giới đại đồng, cùng chung hưởng hòa bình, an tịnh, vịn níu lá phan mà phục hồi sự sống vĩnh cửu.

Điều chi tà vạy, mang nét mê tín, dị đoan tà quái, không phải thuộc tính của Đạo Cao Đài. Nền đạo vốn buộc người môn đồ phải kính Phật, tòng Pháp,

phụng sự Tăng. Đủ ba điều ấy là đi trong con đường minh triết Đại Đạo, từng theo khuôn khổ theo trường công quả của Đức Chí Tôn.

Đủ kính trọng nguồn cội thiêng liêng, đủ từng pháp đạo, đủ sống trong sự vây đoàn thương yêu vô cùng, tức là theo nét chơn chất, thật thà. Đạo không cho phép người tín đồ dụng sự dị đoan, mê tín, mê hoặc lòng người mà làm cho nét đạo trở nên thất chánh.

“Nếu chẳng giữ theo lẽ chánh mà hành Đạo, và bày-biện nhiều sự vô lối, thì trong ít năm sau đây, sẽ trở nên một mối Tả-đạo, mà các con đã từng thấy”.

Đã là mối đạo Trời, khai mở giục cứu chúng sanh lánh luân hồi khổ thì đó là nền đạo quý báu, dụng lẽ chơn thật, đủ phép diệu huyền để đưa chúng sanh tầm bờ giác, nếu chúng sanh thực hành nghiêm túc sự chơn chánh của Đại Đạo.

Điều chi bày biện, vô ích làm nên cục diện giả dối, vẽ tô sai chánh pháp thì nền đạo cũng sẽ theo đó mà trở nên rối rắm, chơn truyền mất vẻ, dấu thánh phai nhạt, có thể đi đến cảnh thất kỳ truyền như những tôn giáo cổ xưa.

Người môn đệ nào theo cách ấy, hiển nhiên phải chịu luật thiên điều trừng trị. Nghiệp quả chất chồng, con đường cho chúng sanh hậu tấn vì đó mà quanh co, chông chênh, lấm lắc lẻo. Vì vậy, trước nền

đại nghiệp Cao Đài, người đệ tử Cao Đài phải biết định tuệ nơi theo lời dạy của Đức Chí Tôn.

Chúng ta có chánh pháp để giải khổ, có thể phá đi tà thuyết dị đoan như ánh sáng hừng đông minh triết chiếu soi bóng tối, đưa người ra cõi sáng, quán chiếu tư duy, nhận thức chọn lý tối thượng của Đức Chí Tôn gieo trồng tại thế. Do vậy, chúng ta là những sĩ tử Cao Đài, cần có những hành tàng đúng chọn pháp, không thể bày vẽ nhiều sự rối rắm, để đạo phải trở nên thất sách.

Hiện nay, chặng đường đạo sự cũng đã đi đến một giai đoạn mới, chứa nhiều sự chông gai. Người đệ tử Cao Đài chỉ biết chánh pháp nơi Đức Chí Tôn, thực hành tôn nghiêm theo luật pháp đạo mà thôi. Còn những nét chi không thuộc nền đạo mà Đức Chí Tôn, các Đấng Thiêng Liêng và chư Thiên Mạng đã dày công lập ra, chúng ta không tùng theo, tránh đi đến hành tàng phá hoại giáo pháp như Thánh Giáo Đức Chí Tôn đã loan báo trước.

*** Luật thương yêu:**

Thương yêu là lòng thương người, mến vật, tình cảm ấy lan tỏa khắp cả chúng sanh, không chỉ giới hạn trong gia đình. Đó là lòng từ bi, bác ái mà tôn giáo hằng dạy. Có thương yêu, hơn loại mới đi đến hòa bình, cần không được an tịnh, để không thù nghịch lẫn nhau, giữ gìn cơ sanh hóa. Đức Chí Tôn đã

dạy rằng chúng sanh là cơ thể của sự thương yêu. Do đó, nó là thuộc tính cần có của người sĩ tử.

*“Tôn trọng người như Trời với Phật,
Thương yêu hết cả chúng sanh thành”*
[Thánh Thi Hiệp Tuyển]

Lòng thương yêu là chìa khóa, là công cụ để mở những thứ bị khóa chặt. Sự thương yêu chính là chìa khóa để mở cửa chân trời mới cho chúng sanh, có thể khai mở một con đường giải thoát khỏi hồng trần, đi đến cảnh Tam Thập Lục Thiên, Cực Lạc Thế Giới và Bạch Ngọc Kinh Đức Chí Tôn dạy.

Vì thế, sự thương yêu mang tầm quan trọng trong đời sống người tu sĩ. Nếu đời sống tu hành, thiếu vắng lòng thương yêu, tức là thiếu từ bi, bác ái thì chẳng khi nào thành tựu viên mãn, đi đến mục đích cuối cùng là giải thoát kiếp luân hồi. Đức Phật, các vị Bồ Tát, Tiên, Thánh, các Đấng trọn lành cũng vì lòng thương yêu mà có để đạt được địa vị cao trọng nơi cõi thiêng liêng.

Từ bi luôn luôn đi với trí huệ. Không hiểu, chúng ta không thể thương yêu sâu sắc, không thương yêu đích thực. Do đó, sự hiểu tức là trí huệ là nền tảng vốn có của thương yêu. Thương yêu có trí huệ sẽ đem lại nguồn sống an lạc từ giá trị của thương yêu chơn chánh.

Cuộc sống của con người mang muôn màu vẻ khác nhau. Nếu thương yêu mà không có trí huệ đôi

khi là người ta có thể trở nên ngọt ngào, đau khổ, khó chịu, hờn giận. Tình yêu thương đích thực là sự hiến tặng, cho đi, không đòi hỏi nhận lại điều gì. Tình thương không đem đến hạnh phúc cho tha nhân thì chẳng phải là tình yêu chơn chánh, đúng nghĩa của tôn giáo.

Thương yêu phải đem lại sự an lạc, bình an cho tha nhân mỗi ngày. Hễ yêu thương phải biết đem người ra khỏi khổ đau, không làm cho người ta niềm tuyệt vọng, chia sẻ, xoa dịu, làm bớt cái khổ cho người, luôn đem lại nụ cười cho người.

Phật dạy tình yêu phải hội tụ đủ từ, bi, hỷ, xả. “Từ” là lòng nhân từ, ban tặng hạnh phúc cho người, chẳng phải hưởng thụ cho cá nhân, luôn tạo hạnh lạc cho người. “Bi” là khả năng biến giải khổ đau của người thành điều an lạc. Muốn thực hiện lòng từ bi, người ta phải thấu hiểu nỗi niềm khổ đau của người, rồi mới giúp cho người bớt niềm đau, nỗi khổ. Ấy là tình thương yêu có trí huệ.

“Hỷ” là vui, muốn có tình yêu thương chân chính, chúng ta phải tạo cho người niềm vui luôn luôn. “Xả” là chẳng biện phân điều chi. Hỷ xả giúp sĩ tử luôn luôn có một tình thương mang chân giá trị. Vì thế, thương yêu đem lại một đời sống thanh thoát cho tha nhân, mình có thể chịu thiệt thòi, cam phận khổ đau hy sinh cho tha nhân mọi điều.

“Xưa sanh linh đã lắm lần hy-sinh vì Đạo, song chẳng đặng ân-tứ cho bằng các Môn-đệ Thầy ngày nay, các con còn chi hơn nữa mà ngán lòng dừng bước”.

Khách trần muôn rời quán trọ vĩnh viễn, phải hóa giải tất cả các nghiệp duyên hồng trần để lập công hầu phản chiếu hồi quan, “tam huê tụ đỉnh”, đắc nhưt hườn hư, đạt quả vị thiêng liêng. Hành trình ấy phải lắm hy sinh và dày công mới có thể thành tựu. Vì con đường ấy gian nan, nên chúng sanh vẫn còn lầm lạc, mãi còn đắm chìm trong vòng luân hồi, trả vay thế tục.

Việc cầu đạo và hành đạo xưa kia phải lắm gian truân, muôn màu khổ não, đem sự hy sinh lớn lao cùng tận mới có thể gặp đạo. Nhưng chẳng đặng hưởng ân tứ bằng thời kỳ Tam Kỳ Phổ Độ như ngày nay. Thời kỳ Đại Đạo ra đời là lúc độ rồi sanh linh, tầm cơ giải thoát, có thể siêu phàm nhập thánh nhờ nhiều điều ân tứ trong cơ quan tận độ của Đức Chí Tôn.

Thứ nhất, mỗi Đại Đạo là cơ quan đại ân xá kỳ ba, tận độ chúng sanh trong giai đoạn giao chuyển giữa Hạ Ngươn Tam Chuyển, bước sang Thượng Ngươn Tứ Chuyển. Đức Chí Tôn gieo truyền mỗi đạo đề cứu độ các ức Nguyên Nhân còn đọa trần, quy hồi cựu vị; lại đem đến giọt cam lồ cho toàn chúng sanh biết thức giác, tỉnh ngộ, quay đầu thoát cảnh luân hồi.

Thứ hai, nền đạo cho phép chúng sanh “tu nhất kiếp, ngộ nhất thời”. Chúng sanh được hạnh duyên hưởng mỗi đạo, theo nền tâm pháp, giải quả tiền khiên, lập công bồi đức phi thường thì có thể đi đến cảnh hằng sống, hội hiệp với Đức Thượng Đế.

Thứ ba, nếu cá nhân nào có thể tu đắc quả thì có thể cứu cửu huyền thăng. Đây là một đặc ân lớn lao mà Đức Đại Từ Bi ân xá, tận độ, cho phép con cái Người giục tu cho bản thân, lại có thể lan tỏa, cộng hưởng, giúp gia tộc cửu huyền được hưởng mùi tự tại.

Thứ tư, việc cầu đạo của chúng sanh thời xưa trong các nền chánh pháp rất khó khăn. Con người phải tầm kiếm chơn lý, cầu sư học đạo. Muốn đặng bí pháp chơn truyền, phải dày công, hữu duyên mới được trau truyền tâm ấn, liễu quán, đắc ngộ pháp nhiệm màu. Ngày nay, Đức Chí Tôn bày bí pháp tận độ trước mắt cho toàn chúng sanh tu học.

Thứ năm, Đại Đạo có ba con đường trở về với Thầy. Một là con đường theo Cửu Thiên Khai Hóa, tức là theo hành chánh Cửu Trùng Đài. Hai là theo phép Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng Liêng. Ba là theo con đường tu chơn. Như vậy, cửa đạo rộng mở, lòng **thương yêu** của Đức Chí Tôn ân tứ rất lớn lao, trao một **chìa khóa** giải thoát cho sinh linh.

Thứ sáu, con đường tu chơn là con đường tiếp diễn theo hai con đường kia. Dầu khác nhau về thể thức, nhưng cả mục đích tối hậu đều giống nhau, là

được hội kiến với Đức Chí Tôn, tức là đắc quả. Chúng sanh có thể lựa con con đường nào phù hợp với mình mà bước đi.

Thứ bảy, Đức Chí Tôn lập trường thi công quả cho chúng sanh đắc đạo. Trường thi công đức được mời gọi, công khai. Đức Ngài vốn nói nếu công quả cao trọng thì dầu công tu luyện chẳng bao nhiêu thì cũng có thể đạt địa vị cao trọng. Nên, người đệ tử Cao Đài trong thời kỳ này chỉ biết đến con đường Tam Lập cho đủ đầy, một lòng nhiệt thành, từng chơn pháp thì có thể hưởng được mọi ân lành của Đức Đại Từ Bi.

Thứ tám, các thời kỳ khai đạo trước, các Đấng Giáo Chủ vâng mạng lệnh Đức Chí Tôn lập giáo, nhưng các đồ đệ duy rất ít. Nay, chính Đức Ngài đã ban ân, tuyên phong Nhứt Phật, Tam Tiên, Tam Thập Lục Thánh, Thất Thập Nhị Hiền, Tam Thiên Đồ Đệ. Quả là một điểm phúc lớn lao.

Thứ chín, vì những điều từng xảy ra trong lịch sử loài người, tác động đến chánh pháp, biến chơn pháp đến chỗ thất kỳ truyền. Nên, nay Đức Chí Tôn sợ những điều ấy mà chính mình Ngài xuống trần, dụng huyền diệu tiên bút, khai đạo, làm chủ môi đạo, đến ân cần giáo hóa cho nền đạo thành hình, un đúc thánh tâm, trao không biết bao nhiêu lời Thánh giáo để làm khuôn lĩnh cho chúng sanh tu học.

Thứ mười, cửa đạo Cao Đài có Tòa Tán Giáo hữu hình và vô vi. Toàn thể chư Chức Sắc cho đến tín

đồ bị phạm tội, phải bị xử trị theo luật pháp Đại Đạo. Đức Chí Tôn ân xá bằng cách, ai đã chịu hình án hữu hình thì tránh đặng án hình vô vi của Bát Quái Đài. Nếu người môn đệ đã không lãnh án hình của Hội Thánh thì phải chịu án nghị cõi thiêng liêng. Giả như, án ấy nặng thì khó mong siêu rỗi. Đây xem, như là một đặng ân cho thời kỳ phổ độ, ân xá.

Với mười đặc điểm nêu trên, đã thể hiện **tình thương yêu** sự rộng dung và một sự ân xá, hồng ân to lớn của Đức Đại Từ Phụ dành cho con cái của Người trong thời kỳ tận độ. Chúng ta là những người đệ tử Cao Đài, được diễm phúc hội ngộ trong lòng Đức Chí Tôn, trong vòng thánh ân vô biên mà còn còn sứt sè, chậm chân, ngán lòng, mỏi chí, muốn ngã lòng, chùn bước, ngán ngẫm, suy tư, đợi chờ ngày qua, tháng lại thì đó là tại chúng ta.

“Càng khô-hạnh, càng thương-tâm, thì lòng càng nôn-nóng. Khô-hạnh vì mấy chục triệu sanh-linh, thì cái khổ ấy có nên tiếc chẵng?”

Bước đường của Chư Thiên Mạng và Thiên Phong rất gay khổ, phải dụng nét khổ hạnh mới cùng chung lo cơ nghiệp đạo được hoàn toàn, chí mỹ. Bước đường ấy cũng vì lòng thương tâm, yêu ái sanh linh, vì nỗi thống khổ của nhơn loại để giục cứu chúng sinh đang chịu nỗi trầm luân giữa bể dâu.

Trước điều cấp bách, nôn nóng của hồng trần, sự hy sinh ấy rất đáng giá. Tình thương ấy rất nên

nồng nàn, đã vì lòng háo sanh của Đức Chí Tôn, nên xả thân, hy sinh, bỏ ngôi cao, hạ trần, gánh vác sứ mạng thiêng liêng, chịu khổ lụy, tạo lập mỗi đạo theo Thánh ý, hầu chúng sanh có giáo pháp để tu học.

Các bậc ấy vì càng khổ hạnh, càng thương tâm trên bước đường mà càng nôn nóng cho mau chóng nền đạo, càng tô nghiệp thiêng liêng cho hoàn toàn, đem lại ánh đạo quang để cứu khổ sinh linh. Công chẳng nài, khổ chẳng ngại, vai quặng gánh dậm dài mới mong trải qua những sương pha, lướt mọi khổ não đi đến bước đường cùng.

Chúng ta là người sĩ tử Cao Đài, không tham gia công cuộc tạo dựng nền đạo, nên không hiểu những nỗi nhọc nhằn. Ngày nay, được hưởng trọn vẹn mỗi đạo kiện toàn, phải biết tôn ngưỡng ân điển Thiêng Liêng và chư Thiên Mạng, cùng các bậc Thiên Phong đã trải qua khổ hạnh vun cội đạo.

Không có công trình nào giản đơn, không chứa nổi khổ đau, chẳng có kiếp sống nào không thương tâm khi phải chịu nét thâm sâu giữa nhân gian. Hễ càng biết khổ, càng sợ khổ, chúng ta càng biết tu đạo. Càng biết giá trị của nền Đại Đạo, chúng ta càng biết gìn giữ giáo pháp. Càng biết mỗi thương tâm trong đời sống, càng giục thúc lòng dạ nương mỗi đạo đặng thoát bao nhiêu sự thâm sâu.

“Thầy đã dạy, Thầy chỉ một lòng mơ-ước cho các con biết thương yêu nhau trong Thánh-đức của Thầy”.

Thánh đức của Đức Chí Tôn bao la, vô tận, tràn ngập trong vũ trụ càn khôn. Đức Ngài muốn gồm toàn con cái lại một nhà, cùng chung tín ngưỡng, sùng tín chánh pháp, muốn toàn con cái biết quý trọng lẫn nhau, **thương yêu** nhau như ruột thịt, cùng vây đoàn trong khối đức tin vô tận, để hiệp nhau, cùng đi bước trên đường chơn giáo.

Có thương yêu nhau mới biết tôn trọng nhau, tôn trọng nhau để đồng sống trong thánh đức của Đức Đại Từ Phụ. Có lòng thương yêu nhau mới ngở hầu thực hiện cây cờ Bảo Sanh-Nhơn Nghĩa-Đại Đồng của Cao Đài cho hiện tướng.

Nếu sự thương yêu không có, con đường đạo chẳng thành, mạnh ai nấy đi, tẻ ngổ, tách đường, chia năm, xẻ bảy, chẳng hội hiệp, chung đồng, ý hợp, cùng tác tạo, tô bồi Đại Đạo. Đạo sẽ vì thế trở nên thất sách. Không thương yêu nhau tức là chẳng thương Thầy, mến đạo, ưa chuộng sự phân rẽ, thế nào đặt mục đích tối thượng của chủ nghĩa tôn giáo, đi đến thế giới đại đồng.

Nên, Đại Đạo lấy **luật thương yêu và quyền công chánh**. Do đó, nét thương yêu chẳng phải còn ở ngưỡng cửa cho phép lựa chọn nên hoặc không, mà nó trở thành luật đạo Cao Đài, buộc toàn thể chư môn

đệ phải biết thương yêu nhau như ruột thịt. Ấy là điều mơ vọng của Đức Đại Từ Bi trong cơ lập giáo.

*“Tiếc thay cho nhơn sanh, chớ chi trong thời kỳ Đại Đạo hoằng khai, mà để tâm tín ngưỡng chung thờ một Tôn Giáo, tròn giữ theo Luật Pháp của Đạo, lo trau dồi đức hạnh, làm phải làm lành, liên lạc **thương yêu**, thuận hòa cùng chung, thì nay đâu có lâm nạn đao binh như thế” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q. 1 bài 1].*

Triết lý “bảo sanh-nhơn nghĩa” buộc người đệ tử Cao Đài phải gìn giữ sự sống của bạn đồng sanh, quý trọng lẽ sống của thiên hạ như cái sống của mình. Vì vậy, điều đó trở thành luật của nền Đại Đạo. Người người thương yêu nhau mới cùng gìn giữ cây cờ nhân nghĩa, gieo triết lý nhân nghĩa khắp hoàn cầu để đem lại hòa bình, an tịnh, hạnh lạc, chúng sanh cùng chung hưởng hạnh phúc.

Có sự thương yêu mới gây dựng nên môi tương thân, tương ái Đại Đạo, để trọn tâm tín ngưỡng, chung phụng thờ giáo pháp, chung lẽ lối, bảo tồn luật pháp chơn truyền của Đức Chí Tôn, không để mai một.

Chẳng gieo hạt giống thương yêu, nhơn loại có thể thù hằn lẫn nhau, nghịch chống, đi đến viễn cảnh tan tóe. Người đệ tử Cao Đài phải biết luật thương yêu và thi hành nghiêm túc như một thuộc tính bất dịch trong đời sống tín ngưỡng Đại Đạo.

Đủ lòng thương yêu, tình bác ái dạt dào, chúng ta mới có thể thực hiện chủ thuyết Cao Đài Đại Đạo, là thương sanh ái truat, tương thân tương ái, nuôi đạo, cứu đời, đem giọt từ bi của Đức Chí Tôn để, giúp người hèn, đỡ kẻ yếu, cứu đói, trợ nghèo, tế bần hàn khó, người đau thí thuốc, chết thì hòm, đói cho ăn, khát cho uống.

Ngon cờ bảo sanh của chủ nghĩa Phước Thiện Đại Đạo phải thực hiện những điều lớn lao ấy một cách không biên giới. Nếu trong đạo, chưa giữ nét thù tạc, yêu thương trọn vẹn, làm sao có thể nêu cao ngọn cờ bảo sanh Cao Đài ra bên ngoài, làm nền đạo được sáng, làm cho ngọn linh đăng thường chiếu mãi mãi.

Đức Chí Tôn dạy rằng nếu chẳng đủ sức thương yêu, cũng chẳng đáng ghét nhau. Nếu đạo vô tình đem điều ghét lẫn nhau gieo truyền thì chẳng làm sinh linh được hưởng phúc mầu, lại làm chúng sanh càng hiểm thù lẫn nhau, rồi rốt lại tạo thành trường nhiệt huyết, làm tánh mạng chúng ta cũng theo ấy phải bỏ liều, đem giọt máu vô tâm nhóm cả tinh thần đày đọa đời đời kiếp kiếp.

Đức Đại Từ Phụ vốn thương yêu vạn linh, mong mỗi con cái biết thật-giả, lánh cửa luân hồi, có thể trở về hội hiệp cùng Đức Ngài nơi cõi thiêng liêng. Nhưng nghiệp quả còn nặng, điều khổ não đều do nơi tiền khiên, để mình nơi ô trọc. Đức Chí Tôn chẳng thể rửa đặng trong thời gian ngắn mà trong sạch.

Vì vậy, con cái của Người phải dùng thương yêu, tạo nên sức mạnh để vượt muôn ngàn khó khăn, làm nên sự phi thường, giải quả nghiệp oan khiên, cùng hội hiệp trong vòng thánh đức của Đức Đại Từ Bi, đồng hồi hướng về cảnh thanh nhàn, tiêu dao tự tại chốn thiên thai khi mãn kiếp sanh.

“Sự thương yêu là chìa khoá mở Tam-Thập-Lục Thiên, Cực-Lạc Thế-Giới và Bạch-Ngọc-Kinh”.

Sự thương yêu là đầu mối, tô nét của đậm của người tu sĩ. Xưa kia, các Đấng Giáo Chủ tôn giáo cũng vì thương chúng sanh mà tình nguyện hạ phàm, mở môi đạo theo Thánh ý Đức Chí Tôn, đặng cứu vớt nhơn loại. Các bậc Thánh Hiền cũng do khuôn linh thương yêu gây dựng nấc thang tiến hóa cho loài người. Nếu chẳng do nơi lòng thương yêu, con người mãi mãi đắm chìm trong tình vật dục, lăn trôi trong bến đò sinh-sinh-tử-tử vô tận.

Đức Chí Tôn đã cho biết hành trình tân hóa của con người phải qua từ cấp, từ cõi. Phải qua Thất Thập Nhị Địa Cầu, Tam Thiên Thế Giới, Tứ Đại Bộ Châu, rồi đến Tam Thập Lục Thiên, mới tới Cực Lạc Thế Giới, tận cùng là Bạch Ngọc Kinh. Hành trình giục tấn ấy dài dằng dặc, không sao tả đặng.

Thời kỳ đại ân xá, Đức Chí Tôn mới khai môi đạo Trời, là Đại Đạo đê tận độ, đem một hồng ân to lớn đối với chúng sanh. Nếu người đệ tử Cao Đài có thể lập công vuông tròn, tùng thị pháp Tam Kỳ Phổ

độ thì tất đặc giải thoát. Sự thương yêu đó chính là chìa khóa trao nơi tay cho môn đệ để mở cửa thiêng liêng hằng sống, trở về hội hiệp với Đức Chí Tôn.

Vì thế ấy, lòng thương yêu đã thang mây đưa con người từ cõi trọng trọc sang cõi vô vi thanh nhàn, hằng sống, thoát cõi tù ngục thế gian, tránh luân hồi khổ, có còn đặc quả vị thiêng liêng. Nếu chẳng do nơi thương yêu làm chủ hành tàng, người đệ tử Cao Đài không thể sống trong thánh đức, thánh ân của Đức Chí Tôn đặng nắm cơ quan huyền vi đặc đạo.

“Kẻ nào ghét sự thương-yêu, thì chẳng hề qua khỏi cửa luân-hồi”.

Chúng sinh đặng bước lên hạng Tam Tài, tức là địa vị làm người trong “Thiên-Địa-Nhân” đã là một hành trình khổ đau, nhưng cũng đầy phước huệ. Tuy nhiên, hễ còn làm kiếp người, phải chịu vòng luân hồi vay trả không dứt. Chỉ khi đặc quả, đạt cơ siêu phàm nhập thánh, mới thoát vòng luân hồi khổ. Nên, con người phải nương đạo tu hành, để có thể đặc quả vị.

Muốn vậy, người đệ tử Cao Đài phải dụng nét thương yêu trong đời sống đạo, chẳng đặng ghét nhau. Còn ghét, còn thù hận, còn thất tình, lục dục trái với nét thương yêu thì chẳng thể nào bước qua cửa luân hồi. Kẻ ghét sự thương yêu, tức không thực hành chủ nghĩa thương yêu. Thương yêu đã trở nên luật trong khuôn định của giáo pháp Cao Đài.

Nếu ghét sự thương yêu là không tùng luật pháp Đại Đạo, chẳng mong chi đi trọn con đường tu đạo. Người môn đệ phải phục sinh trong thánh chất của Đức Đại Từ Bi. Như thế, chúng ta phải dụng hết tâm dạ, thực hiện trọn vẹn chủ nghĩa từ bi, bác ái, trọn tùng luật yêu thương.

“Có câu này nữa! “Mọi sự khó-khăn Thầy gánh-vác, chỉ cậy các con thương-yêu gắng công độ-rồi”.

Từ cách lập pháp, cho đến khai đạo hoàn toàn, Đức Chí Tôn hằng kề cận bên để nâng đỡ bước đường khó khăn, chỉ dạy mọi lẽ tận tường, chi chi cũng đem lời giáo hóa, dụng lòng thương yêu vô tận dạy dỗ. Đức Ngài chỉ mong môn đệ biết thương Thầy, mến đạo, ráng công lập giáo, đem hồng ân chan rải, gọi nhuần khắp sanh linh, để con cái của Đức Ngài được hưởng.

Tóm lại, sứ mạng của cơ quan Đại Đạo là phổ độ sanh linh. Có đầy đủ đức tin sâu sắc nơi giáo pháp, có lòng trắc ẩn quảng đại, bao la, chịu thù từ mẫn khổ, tùng **luật thương yêu** mới mong làm môn đệ Cao Đài xứng đáng của Đức Chí Tôn, chịu thi hành mọi giáo luật, đem mình vào chốn nậu sông, đem tình bác ái, phổ độ chúng sanh. Như thế ấy, chúng ta đã chẳng e thẹn trước mặt Đức Thượng Đế, lại còn đặng hưởng nhiều ân huệ thiêng liêng, đem chìa khóa mở cửa các cung, các cõi để hội hiệp cùng Đức Ngài.

*** Nhân định chung:**

Đã mang danh làm phần tử của nền Đại Đạo, trong khi trách nhiệm của đạo rất lớn, mệnh mông vô tận, chúng ta phải có hành tàng như thế nào mới xứng đáng gọi là môn đệ Cao Đài. Mỗi người chúng ta nên nghiệm lại triết lý, giáo luật, Thánh Giáo để mình định giá trị thật, chỉnh chu đời sống mình cho đúng, hầu không hổ thẹn, chẳng thất thế với lời hồng thệ khi bước vào cửa đạo.

Đời nhìn vào hành tàng hiện hữu của Đức Chí Tôn khác, đạo lại có cái nhìn khác. Hai bên luôn tương phản. Chúng ta phải nhìn bằng tuệ nhãn, hữu trí để hành tàng phù hợp với Thiên Ý, chớ chẳng phải thế nào cũng được, ươn ươn dờ dờ, bất định theo con đường nào. Sự vào đạo cũng chẳng ích chi cho lắm.

Sứ mạng của Đại Đạo càng khó, càng thâm cao, buộc cả Thánh Thể, chư môn đệ giữ gìn cho lắm, mới có thể thút đẩy dần dà trách nhiệm, thiên chức chức mà Đức Chí Tôn giao phó. Nam phong sẽ trở thành nhơn phong. Thử hỏi, điều đó có lớn chẳng, trong khi Việt Nam dường như xuống dốc tinh thần, xu hướng vật dục nhiều hơn, tinh thần nhân bản lại kém, thua các nước phương tây.

Trước tiên, chúng ta nên nhìn nhận lại mặt luật thương yêu Đức Chí Tôn đã đặt nơi cửa đạo. Có thương yêu mới cùng nhau đồng sống, đồng chia khổ, gánh đau của đời, rồi đặng xứng đáng làm môn đệ

Cao Đài. Đức Hộ Pháp dạy rằng đạo có phận sự bảo trọng chúng sanh, khuyên lon, dạy dỗ, giục thúc, bênh vực lấy nhau, thành một khối thương yêu vô tận, chẳng đặng mưu giục nhau. Nếu chúng ta muốn theo đạo, tu đạo, mong học hành theo lời của các Đấng Phật, Tiên, không chỉ hơn là biết thương yêu nhau, gìn giữ tâm từ bi vì các Đấng cõi vô hình hằng yêu mến, muốn gần gũi ta, giáo hóa ta trên đường tấn hóa.

Vì thế ấy, hành tàng của người đệ tử chiếu theo luật pháp Đại Đạo, hẳn nhiên còn nhiều điều chỉnh đốn, cải sửa thân, tâm, chỉnh chu cho hoàn thiện, hội đủ rất nhiều yếu tố để cho nền đạo được hoàng dương, thân ta cũng có thể mong dần thoát cảnh mờ mịt, tối tăm nơi biển khổ, hằng chịu bao nhiêu kiếp trầm luân đeo đẳng. Chắc chắn rằng, chẳng ai không hiểu rõ bất kể hành tàng bất chánh nào của mỗi chúng ta không thể khuất lấp quyền luật thiêng liêng. Nếu minh mẫn, sáng suốt, nhận ra điều giá trị của Đại Đạo, tức nhiên chúng ta phải có hành tàng và dụng thương yêu đủ đầy để phụng sự cho nền chơn giáo Đại Đạo của Đức Chí Tôn.

Tòa Thánh Tây Ninh, ngày 25-04-2022

Khai Tâm Quách Minh Chương – 2022



Khai Tâm Quách Minh Chương